

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP PHÍA NAM: THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP

Nguyễn Thanh Sơn *

TÓM TẮT

Title: *Managing self-directed learning activities of students at non-public universities in the South of Vietnam: Situation and methods*

Từ khóa: đại học ngoài công lập, hoạt động tự học, quản lý.

Keywords: non-public universities, self-directed learning, management.

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 30/9;

Ngày nhận kết quả bình duyệt: 20/10;

Ngày chấp nhận đăng bài: 31/10/2016

Tác giả:

* ThS., NCS., trường ĐH Yersin Đà Lạt
nguyenthanson@yersin.edu.vn

Học ở đại học chủ yếu là tự học. Hoạt động tự học của sinh viên là quá trình người học chủ động chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nhằm đáp ứng tốt nhất cho hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Do đó, quản lý hoạt động tự học của sinh viên có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên tại các trường đại học ngoài công lập có những đặc trưng riêng, do đó, trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên tại các trường đại học ngoài công lập phía Nam và đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này.

ABSTRACT

Learning in higher education is mainly self-directed learning. Students' self-directed learning is the process in which students occupy actively the knowledge, skills and techniques to adapt their work after their graduation. Therefore managing self-directed learning of students at non-public universities plays an important role in improving the quality of training to meet the requirement of society. This kind of managing activity has separate features. In this article, the author studies about the situation of managing self-directed learning activities of students at non-public universities in the South of Vietnam, then proposes some methods to enhance the effectiveness in managing this activity.

1. Đặt vấn đề

Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, cả nước hiện có 60 trường đại học (ĐH) và 30 trường cao đẳng (CĐ) ngoài công lập. Số lượng các trường ĐH, CĐ ngoài công lập chiếm khoảng 22% tổng số trường ĐH, CĐ trên cả nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

Báo cáo tổng kết 20 năm phát triển mô hình giáo dục ĐH ngoài công lập (1993 – 2013) của Hiệp hội các trường ĐH, CĐ ngoài công lập Việt Nam (2014) đã đánh giá những kết quả đạt được của mô hình này. Bên cạnh đó, báo cáo cũng chỉ ra những hạn chế, bất cập về chất lượng của giáo dục ĐH ngoài công lập, như: “Phương pháp giảng dạy của phần lớn

giảng viên và phương pháp học tập của sinh viên chậm đổi mới. Cách dạy phổ biến của giảng viên vẫn là thuyết giảng, cách học của sinh viên chủ yếu vẫn mang sắc thái thụ động”. Những tồn tại trong cách dạy và cách học là nguyên nhân chủ yếu làm hạn chế năng lực của người học, dẫn đến hạn chế chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

Nghị quyết số 29-NQ/TƯ ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI (2013) đã đề ra những quan điểm chỉ đạo, định hướng cho quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó có: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và

vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học... Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực". Do đó, đổi mới quản lý hoạt động tự học (HĐTH) của sinh viên (SV) cần được xem là nhiệm vụ trọng tâm vì nó tác động trực tiếp đến người học, làm thay đổi việc học, qua đó, nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Hoạt động tự học và quản lý hoạt động tự học của SV

2.1. Hoạt động tự học của SV

Theo Nguyễn Cảnh Toàn (2004, tr. 59-60): *"Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ), cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học, ý muốn thi đỗ, biết biến khó khăn thành thuận lợi...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình".*

Theo Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức (1996): *"Tự học là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở ĐH. Đó là một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân, nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính bản thân người học tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp, theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã quy định".*

Qua những khái niệm trên đây, có thể hiểu rằng: *HĐTH của SV là hoạt động có mục đích, có tính chủ động, tích cực, tự giác cao của SV nhằm chiếm lĩnh tri thức khoa học của một ngành nghề nhất định, hình thành những kỹ năng, kỹ xảo tương ứng, đáp ứng được những yêu cầu của xã hội về sự phát triển con người trong thời kỳ mới.*

Vì vậy, HĐTH mang đậm sắc thái cá nhân, biểu hiện ở tự xác định mục tiêu chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng, hoàn thành các nhiệm vụ tự học cụ thể đặt ra trong từng giờ học, buổi học; tự xác định nội dung, nhiệm vụ, lựa chọn phương pháp tự học, sử dụng phương tiện tự học hợp lý, phù hợp với bản thân; tự kiểm tra, đánh giá, tự điều chỉnh việc học của bản thân.

2.2. Quản lý hoạt động tự học của SV

Cốt lõi trong hoạt động học tập của SV bậc ĐH là sự tự ý thức về học tập, đó chính là tự ý thức về mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức học tập... Do đó, quản lý HĐTH của SV là một nội dung quan trọng trong quản lý hoạt động của trường ĐH.

Bên cạnh đó, trong đào tạo theo học chế tín chỉ, HĐTH của SV là một thành phần bắt buộc trong thời khóa biểu và là một nội dung để đánh giá kết quả học tập. Hoạt động dạy – học theo tín chỉ được tổ chức theo ba hình thức: Lên lớp, thực hành và tự học. Ba hình thức tổ chức dạy học tương ứng với ba kiểu giờ tín chỉ: Giờ tín chỉ lên lớp, giờ tín chỉ thực hành và giờ tín chỉ tự học. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của HĐTH đối với hoạt động dạy – học trong tình hình mới.

Quản lý HĐTH của SV thực chất là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, phù hợp với quy luật quản lý của trường ĐH đến toàn bộ quá trình tự học của SV nhằm thúc đẩy SV tự giác, tích cực, chủ động chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với ngành nghề đào tạo.

Trong quản lý HĐTH của SV, giảng viên (GV) đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong việc đề ra những nhiệm vụ, định hướng, kích thích và kiểm tra, đánh giá HĐTH của SV.

Quản lý HĐTH của SV bao gồm nhiều công việc, một số nhiệm vụ chính là: Hướng dẫn phương pháp tự học; xác định rõ các nhiệm vụ tự học cho SV; tạo môi trường nhằm phát huy khả năng tự học; thường xuyên kiểm tra – đánh giá HĐTH của SV; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐTH...

Trần Thị Hương và Nguyễn Đức Danh (2014) khẳng định: *"Phương hướng quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học là phát huy khả năng tự học, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác, làm việc của người học. Đó cũng là xu hướng quốc tế cải cách phương pháp dạy học ở nhà trường đại học".* Chính vì vậy, trong thời gian tới, các trường ĐH ngoài công lập phía Nam cần phải đổi mới mạnh mẽ quản lý HĐTH của SV, góp phần có hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

3. Thực trạng quản lý HĐTH của SV tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam

3.1. Tổ chức khảo sát và đánh giá thực trạng

Phần khảo sát thực trạng quản lý HĐTH của SV tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam được trích trong Luận án tiến sĩ đang được tác giả thực hiện (Nguyễn Thanh Sơn, 2016).

Để tiến hành thu thập số liệu cho đề tài nghiên cứu, chúng tôi thực hiện khảo sát bằng phiếu hỏi với 151 cán bộ quản lý (CBQL), GV và 998 SV ở 05 trường ĐH ngoài công lập phía Nam (Trường Đại học Bình Dương, trường Đại học Yersin Đà Lạt, trường Đại học Kiến trúc Đà

Nẵng, trường Đại học Võ Trường Toản, trường Đại học Ngoại ngữ và Tin học TP. HCM). Tổng cộng 1149 phiếu.

Kết quả thu được từ các câu hỏi trong Phiếu khảo sát CBQL, GV và SV được tính điểm trung bình và đánh giá theo mức độ: Tốt (từ 3,25–4,00), Khá (từ 2,50–3,24), Trung bình (từ 1,75–2,49), và Yếu (dưới 1,75).

3.2. Thực trạng quản lý HĐTH của SV tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý HĐTH của SV ở các trường ĐH ngoài công lập phía Nam được thể hiện ở bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Thực trạng quản lý hoạt động tự học của SV

Stt	Quản lý hoạt động tự học của SV		Tốt	Khá	TB	Yếu	ĐTB	Thứ hạng
1	Giáo dục SV nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa của tự học	SV	374 37,5%	462 46,3%	131 13,1%	31 3,1%	3,18	1
		CBQL, GV	52 34,4%	83 55,0%	15 9,9%	1 0,7%	3,23	1
2	GV hướng dẫn phương pháp tự học cho SV	SV	316 31,7%	432 43,3%	217 21,7%	33 3,3%	3,03	3
		CBQL, GV	39 25,8%	80 53,0%	30 19,9%	2 1,3%	3,03	4
3	GV giao nhiệm vụ tự học cho SV	SV	320 32,1%	477 47,8%	174 17,4%	27 2,7%	3,09	2
		CBQL, GV	52 34,4%	76 50,3%	22 14,6%	1 0,7%	3,19	2
4	GV theo dõi hoạt động tự học của SV	SV	262 26,3%	428 42,9%	242 24,2%	66 6,6%	2,89	5
		CBQL, GV	36 23,8%	69 45,7%	41 27,2%	5 3,3%	2,90	6
5	GV kiểm tra – đánh giá hoạt động tự học của SV	SV	284 28,5%	449 45,0%	216 21,6%	49 4,9%	2,97	4
		CBQL, GV	35 23,2%	71 47,0%	41 27,2%	4 2,6%	2,91	5
6	Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy khả năng tự học của SV	SV	292 29,3%	429 43,0%	229 22,9%	48 4,8%	2,97	4
		CBQL, GV	53 35,1%	63 41,7%	32 21,2%	3 2,0%	3,10	3
7	Tổ chức, giúp đỡ SV khắc phục các khó khăn trong tự học	SV	284 28,5%	405 40,6%	229 22,9%	80 8,0%	2,89	5
		CBQL, GV	37 24,5%	72 47,7%	33 21,9%	9 6,0%	2,91	5
ĐTB chung		SV	3,00				Sig = 0,52	
		CBQL, GV	3,04					

Phân tích kết quả ở bảng 1 cho thấy, CBQL, GV và SV đánh giá công tác quản lý HĐTH của SV tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam tập trung ở mức Khá (ĐTB thấp nhất là 2,89, ĐTB cao nhất là 3,23; đều xếp loại Khá).

Tuy nhiên, phân tích sâu hơn về mặt thứ hạng trong đánh giá thực trạng HĐTH của CBQL, GV và SV cho thấy, công tác quản lý hoạt động học tập của SV tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam cũng còn những hạn chế nhất định, cụ thể là:

– Hai mặt quản lý HĐTH được xếp hạng 1, 2 thì mới chỉ dừng lại ở việc: *Giáo dục SV nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa của tự học* (ĐTB_{SV} = 3,18; ĐTB_{CBQL, GV} = 3,23; xếp hạng 1); *GV giao nhiệm vụ tự học cho SV* (ĐTB_{SV} = 3,09; ĐTB_{CBQL, GV} = 3,19; xếp hạng 2).

– Các mặt quản lý quan trọng khác trong HĐTH của SV được đánh giá thấp hơn: *GV kiểm tra – đánh giá hoạt động tự học của SV* (ĐTB_{SV} = 2,97, xếp hạng 4; ĐTB_{CBQL, GV} = 2,91, xếp hạng 5); *chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy khả năng tự học của SV* (ĐTB_{SV} = 2,97, xếp hạng 4; ĐTB_{CBQL, GV} = 3,10, xếp hạng 3); *tổ chức, giúp đỡ SV khắc phục các khó khăn trong tự học* (ĐTB_{SV} = 2,89; ĐTB_{CBQL, GV} = 2,91; cùng xếp hạng 5).

Kết quả ĐTB chung về quản lý HĐTH của SV ở bảng 1 cho thấy: ĐTB_{SV} = 3,00 (xếp loại Khá) < ĐTB_{CBQL, GV} = 3,04 (xếp loại Khá). Sử dụng kiểm định giả thuyết về trị trung bình của hai tổng thể cho kết quả sig = 0,52 > 0,05. Điều này chứng tỏ không có sự khác biệt giữa CBQL, GV và SV trong đánh giá nội dung quản lý hoạt động tự học ngoài lớp của SV.

Tóm lại, kết quả ở bảng 1 cho thấy, quản lý HĐTH của SV tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam được đánh giá tập trung ở mức Khá; tuy nhiên cũng còn tồn tại những hạn chế: Đa phần CBQL, GV và SV đều cho rằng, công việc này mới chỉ tập trung giáo dục SV nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa của tự học hoặc giao nhiệm vụ tự học cho SV; nhiều nội dung quản lý HĐTH khác chưa được đánh giá cao như: Kiểm tra, đánh giá HĐTH của SV;

hướng dẫn phương pháp tự học; xây dựng môi trường tự học sôi nổi; trang bị cơ sở vật chất phục vụ HĐTH; hay chỉ đạo GV đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực tự học của SV... Đây chính là những nguyên nhân làm hạn chế năng lực tự học của SV tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam.

4. Biện pháp nâng cao quản lý hoạt động tự học của SV

4.1. Những cơ sở đưa ra biện pháp

* Tính tất yếu khách quan

Thực tế đã cho thấy, giáo dục ĐH ngoài công lập còn nhiều hạn chế; chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được những thay đổi của nền kinh tế – xã hội; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước... Để khắc phục những yếu kém, tồn tại kể trên cần phải có sự đổi mới trong tổ chức, quản lý hoạt động dạy và học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

* Chủ trương đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước ta

Đổi mới cách học, trong đó trọng tâm là phát huy khả năng tự học của SV, được xác định là một nhiệm vụ quan trọng của giáo dục ĐH. Phát huy khả năng tự học cho người học cần gắn liền với phát triển năng lực và phẩm chất cho người học, đáp ứng các yêu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Đây là một chủ trương lớn đã được xác định trong Nghị quyết của BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013): *“Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực”*.

* Căn cứ vào thực trạng quản lý HĐTH

Ngoài ra, qua Luận án tiến sĩ đang được tác giả thực hiện, một số mặt tồn tại, hạn chế tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam đã làm cho HĐTH của SV chưa đạt được kết quả cao. Đó là:

– Các trường ĐH ngoài công lập phải mời nhiều GV thỉnh giảng, thời gian GV dành cho học phần ngắn (nhiều trường hợp chỉ từ 1 tuần – 10 ngày), nên thời gian dành cho SV tự học chưa đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Việc chỉ đạo GV đổi mới phương pháp dạy học chưa được các trường ĐH ngoài công lập phía Nam quan tâm đầy đủ.

– Cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ cho HĐTH của SV chưa được đảm bảo như: Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm; thư viện; hệ thống phòng tự học; hệ thống máy tính có kết nối Internet; giáo trình, sách học và tài liệu tham khảo...

– Các kỹ năng, phương pháp học tập ở bậc ĐH chưa được các trường quan tâm hướng dẫn cho SV. Đa số SV chưa có những hiểu biết cơ bản về phương pháp học tập bậc ĐH, dẫn đến cách học tập chủ yếu mang tính chất đối phó với những nhiệm vụ học tập ngắn hạn do GV giao cho, các nhiệm vụ học tập có tính lâu bền và đi sâu nghiên cứu, tự học, mở rộng những kiến thức đã học, phục vụ cho nghề nghiệp tương lai chưa được chú trọng.

4.2. Các biện pháp nâng cao quản lý hoạt động tự học của SV

4.2.1. Xây dựng chương trình bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng kỹ năng học tập bậc ĐH cho SV

Bồi dưỡng kỹ năng học tập bậc ĐH chính là bồi dưỡng kỹ năng làm việc cho SV. Đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng vì nó làm thay đổi bản thân người học, giúp cho người học có khả năng làm việc tương ứng với thực tế sau khi tốt nghiệp. Các trường ĐH ngoài công lập phía Nam nên xem đây là một trong những biện pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Ngay từ đầu khóa học, các trường ĐH ngoài công lập cần xây dựng các chương trình bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng kỹ năng học tập bậc ĐH, trong đó, tập trung vào hướng dẫn kỹ năng tự học cho SV (phương pháp lập kế hoạch tự học; phương pháp tìm tòi, giải quyết

vấn đề; phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học; cách đọc hiểu tài liệu, cách phát hiện bản chất của vấn đề, cách ghi chép, cách tổng hợp thông tin thu được, cách ghi nhớ...).

Bên cạnh đó, các Khoa, phòng Công tác Sinh viên, Đoàn TNCS HCM, Hội Sinh viên nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo về kỹ năng và phương pháp học tập ở bậc ĐH cho SV. Mời những SV có kỹ năng tự học tốt để chia sẻ về cách thức để đạt được thành công trong học tập bậc ĐH.

4.2.2. Đổi mới quản lý hoạt động giảng dạy của GV

Các trường ĐH ngoài công lập cần tìm ra một số biện pháp phù hợp nhằm đổi mới quản lý hoạt động giảng dạy của đội ngũ GV thỉnh giảng, như: Tăng thời gian thỉnh giảng để có thời gian cho SV tự học; yêu cầu GV trẻ của Trường cùng hướng dẫn SV tự học; yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; mời GV thỉnh giảng có chất lượng, kiên quyết không mời những GV không đạt yêu cầu, không thỏa mãn nhu cầu tự học. Mục đích là nhằm tận dụng nguồn GV thỉnh giảng có chất lượng, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

GV xây dựng và phổ biến đề cương chi tiết của môn học cho SV ngay từ đầu học phần, trong đó cần nêu rõ nội dung SV phải tự nghiên cứu, kiến thức và kỹ năng cần đạt được, các tiêu chí và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của SV.

GV cần xác định rõ các nhiệm vụ tự học bằng việc thiết kế các nhiệm vụ tự học cụ thể để SV có thể tự chiếm lĩnh. Đó chính là các câu hỏi, bài tập, đồ án, các yêu cầu học tập mà SV phải tự tìm hiểu hoặc chuẩn bị trước... Ngoài ra, để giúp SV thực hiện được nhiệm vụ tự học của mình, GV cần giới thiệu đầy đủ các tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo, cách thu thập, tra cứu và xử lý thông tin trong tài liệu với những hướng dẫn chi tiết, cụ thể.

GV đánh giá quá trình tự học của SV bằng nhiều hình thức: trao đổi, thảo luận, bài kiểm tra, tiểu luận, động cơ thái độ học tập... GV

phải đưa ra các tiêu chí đánh giá và phổ biến đến SV; kịp thời đưa ra các ý kiến nhận xét về kết quả tự học của SV, giúp cho SV có thể tự điều chỉnh HĐTH.

Bên cạnh đó, GV cần có biện pháp kiểm tra HĐTH của SV để đảm bảo SV có tiến hành tự học đạt hiệu quả theo yêu cầu của từng học phần. Nếu GV chỉ giao nhiệm vụ tự học mà không tổ chức kiểm tra, đánh giá thì HĐTH chỉ mang tính hình thức, đối phó mà không đem lại kết quả như mong muốn.

Các trường ĐH ngoài công lập phía Nam cần có những hình thức kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy của GV nhằm hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo.

4.2.3. Đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp là một việc làm quan trọng. Trong đó, tập trung đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực người học. Việc làm này sẽ làm thay đổi cách học của SV, cách dạy của GV, qua đó, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

Một vấn đề quan trọng nữa là khi lựa chọn nội dung kiểm tra, đánh giá cần phải đảm bảo tính toàn diện, trọng tâm và sát với yêu cầu của nghề nghiệp tương lai; hướng đến trang bị kỹ năng tự học suốt đời cho SV như: Phương pháp tự học, tự nghiên cứu, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tìm kiếm và xử lý thông tin...

4.2.4. Phát triển chương trình đào tạo theo hướng phát huy năng lực tự học cho SV

Công tác phát triển chương trình đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, liên tục: Thời gian qua, xã hội phản ánh việc các trường ĐH đào tạo SV chưa đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, dẫn đến các doanh nghiệp phải đào tạo lại. Những thay đổi trong xã hội có xu hướng đòi hỏi phải có những thay đổi tương ứng ngay trong chương trình đào tạo ĐH, bởi vì đó là giai đoạn cuối cùng của giáo dục chính

quy và bước đệm quan trọng để người học tham gia vào thế giới việc làm. Do đó, chương trình đào tạo cần thể hiện rõ những kiến thức yêu cầu SV tự học, tự nghiên cứu và tìm hiểu.

Ngoài ra, chương trình đào tạo cũng cần tăng cường các hoạt động gắn liền học tập với hoạt động nghiên cứu khoa học, thực tiễn cuộc sống, thực tiễn nghề nghiệp tương lai của SV như: Tìm hiểu mối liên hệ giữa kiến thức môn học với thực tiễn nghề nghiệp, vận dụng kiến thức đã học để giải thích vấn đề thực tiễn, động viên SV tiến hành các đề tài nghiên cứu khoa học...

4.2.5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐTH của SV

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập quyết định một phần quan trọng trong điều kiện học tập, chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của GV và có tác dụng hỗ trợ HĐTH của SV đạt hiệu quả cao hơn. Việc đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ HĐTH của SV là một thách thức lớn đối với các trường ĐH ngoài công lập vì nguồn thu chính của các trường ĐH ngoài công lập chỉ từ học phí của SV (kết quả khảo sát cũng đã nói lên phần nào hạn chế của các trường ĐH ngoài công lập phía Nam ở lĩnh vực này).

Để HĐTH của SV đạt được kết quả cao hơn, các trường ĐH ngoài công lập cần tăng cường hơn nữa công tác đảm bảo các điều kiện về sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐTH của SV như: Thư viện, hệ thống phòng tự học, máy tính; giáo trình, sách học và tài liệu tham khảo; hệ thống phòng thực hành, phòng thí nghiệm...; cơ sở thực tập (công ty, xí nghiệp, trường học, bệnh viện....).

4.2.6. Đổi mới phương pháp dạy học và các hình thức tổ chức dạy học

Yêu cầu GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Có cách kiểm tra đánh giá việc đổi mới này và có sự động viên, ưu đãi thích đáng đối với những GV có đổi mới.

Các trường ĐH ngoài công lập phía Nam lập cần tích cực tìm kiếm, áp dụng các hình

thức tổ chức dạy học hiện đại hướng đến phát huy năng lực tự học, năng lực làm việc của SV như: Dạy học tình huống, dạy học giải quyết vấn đề, hoặc mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom)... Mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) là một mô hình dạy học mới ra đời khoảng 10 năm nay ở Mỹ và được áp dụng rộng rãi trong nhiều trường học, từ các lớp tiểu học, trung học đến những năm đầu ĐH, đã làm đảo ngược cách tổ chức dạy học theo truyền thống. Trong mô hình dạy học này, SV sẽ nghe giảng ở nhà thông qua các video bài giảng do GV cung cấp; sau đó, SV sẽ thảo luận, thực hành và làm bài tập tại lớp (Nguyễn Chính, 2016), (Phạm Toàn, 2015).

Những mô hình dạy học hiện đại sẽ giúp nâng cao năng lực tự học, năng lực làm việc và năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống thực cho SV; qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội.

4. Kết luận

Thời gian qua, các trường ĐH ngoài công lập phía Nam đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, những tồn tại, bất cập trong quản lý HĐTH của SV đã làm hạn chế chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tham gia vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tiến trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ của đất nước hiện nay. Do đó, đổi mới quản lý HĐTH của SV tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam là một yêu cầu cấp thiết và cần phải gắn liền với việc nâng cao phẩm chất và năng lực cho người học, đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp trong tương lai.

Để công việc này thực sự thành công, các trường ĐH ngoài công lập phía Nam cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp trên đây, ngoài ra cần có sự chỉ đạo thống nhất của Hiệu trưởng, sự cố gắng, nỗ lực của các tổ chức, lực lượng, trước hết là đội ngũ CBQL, GV và bản thân người học. Chúng tôi hi vọng những nội dung nêu trên đây sẽ là tài liệu để các trường tham khảo trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo chủ trương của Đảng và Nhà nước đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng*. Hà Nội.
4. Nguyễn Chính. (2016). Dạy học theo mô hình flipped classroom. *Tạp chí Tia sáng*, Bộ Khoa học và Công nghệ, 07, 39–41.
5. Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam. (2013). *Báo cáo tổng kết 20 năm phát triển mô hình giáo dục đại học ngoài công lập ở Việt Nam (1993 – 2013)*. Hà Nội.
6. Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức. (1996). *Lý luận dạy học đại học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học sư phạm.
7. Trần Thị Hương (chủ biên) & Nguyễn Đức Danh. (2014). *Tổ chức hoạt động dạy học Đại học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. HCM.
8. Nguyễn Thanh Sơn. (2016). *Quản lý hoạt động học tập của sinh viên tại các trường ĐH ngoài công lập phía Nam*. Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục. Trường Đại học Sư phạm TP. HCM.
9. Nguyễn Cảnh Toàn. (2004). *Học và dạy cách học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
10. Phạm Toàn. (2015). Tự học như một tầm nhìn. *Tạp chí Tia sáng*. Bộ Khoa học và Công nghệ, 23, 37–39.